



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 56 /2018/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 03/04/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu HAG và KHA (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/04/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/04/2018 bao gồm 380 mã chứng khoán (trong đó 246 mã chứng khoán sàn HSX và 134 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 45/2018/QĐ-TGD ngày 20 tháng 03 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Tiến



PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 03/04/2018

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	ALV
3	ACC	3	BPC
4	ADS	4	BTS
5	AMD	5	BVS
6	ANV	6	CAP
7	APC	7	CEO
8	APG	8	CPC
9	ASM	9	CTP
10	ASP	10	DAD
11	BBC	11	DAE
12	BCE	12	DBT
13	BCG	13	DGC
14	BFC	14	DGL
15	BHN	15	DHP
16	BIC	16	DHT
17	BID	17	DNP
18	BMC	18	DNY
19	BMI	19	DS3
20	BMP	20	DST
21	BRC	21	DXP
22	BSI	22	EBS
23	BTT	23	GMX
24	BVH	24	HCC
25	BWE	25	HDA
26	C32	26	HHC
27	C47	27	HHG
28	CAV	28	HJS
29	CDC	29	HLC
30	CEE	30	HLD
31	CHP	31	HMH
32	CII	32	HOM
33	CLC	33	HTC
34	CLL	34	HUT
35	CMG	35	HVT
36	CNG	36	ICG
37	COM	37	IDV

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
38	CSM	38	INN
39	CSV	39	ITQ
40	CTD	40	KKC
41	CTG	41	KLF
42	CTI	42	KVC
43	CTS	43	L14
44	CVT	44	L61
45	D2D	45	LAS
46	DAG	46	LDP
47	DAH	47	LHC
48	DCL	48	LIG
49	DCM	49	MAC
50	DGW	50	MAS
51	DHA	51	MBS
52	DHC	52	MCC
53	DHG	53	NAG
54	DHM	54	NBC
55	DIC	55	NDN
56	DIG	56	NDX
57	DLG	57	NET
58	DMC	58	NHA
59	DPM	59	NTP
60	DPR	60	NVB
61	DQC	61	ONE
62	DRC	62	PBP
63	DRH	63	PCE
64	DRL	64	PCT
65	DSN	65	PDB
66	DVP	66	PGS
67	DXG	67	PHC
68	ELC	68	PLC
69	EVE	69	PMC
70	EVG	70	PMP
71	FCM	71	PMS
72	FCN	72	PPS
73	FIT	73	PSD
74	FLC	74	PSE

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
75	FMC		75	PTI
76	FPT		76	PVB
77	FTM		77	PVC
78	FTS		78	PVE
79	GAS		79	PVG
80	GDT		80	PVI
81	GMC		81	PVS
82	GMD		82	QHD
83	GSP		83	QTC
84	GTN		84	RCL
85	HAH		85	S55
86	HAI		86	S99
87	HAP		87	SD4
88	HAR		88	SD5
89	HAX		89	SD6
90	HBC		90	SD9
91	HCD		91	SDT
92	HCM		92	SEB
93	HDC		93	SED
94	HHS		94	SGC
95	HID		95	SHB
96	HII		96	SHN
97	HNG		97	SJE
98	HPG		98	SLS
99	HQC		99	SPP
100	HSG		100	SSM
101	HT1		101	TA9
102	HTI		102	TC6
103	HTL		103	TDN
104	HTV		104	THT
105	HU3		105	TIG
106	IDI		106	TJC
107	IJC		107	TKC
108	IMP		108	TNG
109	ITA		109	TTB
110	ITD		110	TTC
111	KBC		111	TTH
112	KDC		112	TTT
113	KDH		113	TV2
114	KMR		114	TVC
115	KSB		115	V12

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
116	L10		116	VC3
117	LBM		117	VC7
118	LCG		118	VCC
119	LDG		119	VCG
120	LGC		120	VCS
121	LGL		121	VGC
122	LHG		122	VGS
123	LIX		123	VIT
124	LM8		124	VIX
125	LSS		125	VKC
126	MBB		126	VMC
127	MCG		127	VMI
128	MDG		128	VNC
129	MHC		129	VNR
130	MSN		130	VNT
131	MWG		131	VTH
132	NAF		132	VTV
133	NBB		133	WCS
134	NCT		134	WSS
135	NKG			
136	NLG			
137	NNC			
138	NSC			
139	NT2			
140	NTL			
141	NVL			
142	OPC			
143	PAC			
144	PAN			
145	PC1			
146	PDN			
147	PDR			
148	PET			
149	PGC			
150	PGD			
151	PGI			
152	PHR			
153	PJT			
154	PLX			
155	PNJ			
156	POM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
157	PPC			
158	PTB			
159	PVT			
160	PXS			
161	QBS			
162	QCG			
163	RAL			
164	RDP			
165	REE			
166	ROS			
167	S4A			
168	SAB			
169	SAM			
170	SBA			
171	SBT			
172	SBV			
173	SC5			
174	SCR			
175	SFG			
176	SFI			
177	SHA			
178	SHI			
179	SHP			
180	SJD			
181	SJF			
182	SJS			
183	SMC			
184	SPM			
185	SRC			
186	SSC			
187	SSI			
188	ST8			
189	STB			
190	STG			
191	STK			
192	SVC			
193	SVI			
194	SZL			
195	TAC			
196	TBC			
197	TCD			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
198	TCH			
199	TCL			
200	TCM			
201	TCO			
202	TCT			
203	TDG			
204	TDH			
205	TDW			
206	TEG			
207	THG			
208	THI			
209	TIP			
210	TLH			
211	TMP			
212	TMS			
213	TMT			
214	TNA			
215	TNC			
216	TNI			
217	TPC			
218	TRA			
219	TRC			
220	TVS			
221	TYA			
222	UIC			
223	VAF			
224	VCB			
225	VCI			
226	VDS			
227	VFG			
228	VHC			
229	VIC			
230	VIP			
231	VIS			
232	VJC			
233	VMD			
234	VND			
235	VNE			
236	VNL			
237	VNM			
238	VNS			



 H. T. C.

 N. H.

 H. O. A. N.

 H. I.

 H. P. H.

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
239	VPB			
240	VPH			
241	VPS			
242	VRC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
243	VSC			
244	VSH			
245	VSI			
246	VTO			

